

Số: /QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về việc Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định 2960/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2025; Văn bản số 139/SGTVT-KHTC ngày 16/01/2025 của Sở Giao thông vận tải về việc phân bổ nguồn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025 cho đơn vị sử dụng ngân sách là Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh
(Theo phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện đúng quy định của luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Các Phó GD Sở (biết, chỉ đạo);
- Đơn vị sử dụng NS;
- Phòng QLKCHT và ATGT;
- Lưu VT-KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THU KHÁC
NĂM 2025

Đơn vị: Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh- Mã QHNN:1049675
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày /01/2025)

Đơn vị tính: ngàn đồng

| NỘI DUNG | SỐ TIỀN |
|--|--------------------------|
| <u>I. Thu chi ngân sách phí, lệ phí (Chương 421-Loại 292)</u> | - |
| <u>1. Thu phí, lệ phí:</u> | <u>17.160.000</u> |
| <u>a. Thu phí</u> | <u>10.010.000</u> |
| -Thu phí sát hạch xe máy | 2.750.000 |
| - Thu phí sát hạch lái xe ô tô | 6.600.000 |
| - Phí thẩm định | 660.000 |
| <u>b. Thu lệ phí</u> | <u>7.150.000</u> |
| - Lệ phí cấp đổi GPLX | 7.150.000 |
| <u>2. Số nộp ngân sách</u> | <u>9.553.500</u> |
| -Thu phí sát hạch xe máy | 687.500 |
| - Thu phí sát hạch lái xe ô tô | 1.650.000 |
| -Lệ phí cấp đổi GPLX | 7.150.000 |
| - Phí thẩm định | 66.000 |
| <u>3. Số chi được để lại</u> | <u>7.606.500</u> |
| -Thu phí sát hạch xe máy | 2.062.500 |
| - Thu phí sát hạch lái xe ô tô | 4.950.000 |
| -Lệ phí cấp đổi GPLX | 0 |
| - Phí thẩm định | 594.000 |
| <u>4. Chi phí liên quan đến công tác thu phí(phần để lại)</u> | <u>7.479.500</u> |
| - Chi các khoản thanh toán cá nhân | 355.000 |
| - Chi dịch vụ công cộng | 6.814.500 |
| - Chi mua sắm sửa chữa tài sản | 210.000 |
| - Chi khác | 100.000 |

| | |
|---|--------------------------|
| <u>5. Chênh lệch còn lại bổ sung điều hòa hoạt động</u> | <u>127.000</u> |
| Trong đó: Cải cách tiền lương (40%) | 51.000 |
| <u>II. Dự toán NSNN (SN1+2)</u> | <u>13.828.061</u> |
| <u>1.Quản lý nhà nước : 340-341</u> | <u>13.058.061</u> |
| - Kinh phí thực hiện tự chủ (13) | 9.375.061 |
| - Kinh phí không thực hiện tự chủ - Tiền thưởng(18) | 413.000 |
| - Kinh phí không thực hiện tự chủ(12) | 3.270.000 |
| <u>2. Kinh phí sự nghiệp</u> | <u>770.000</u> |
| * Sự nghiệp giao thông đường bộ | 770.000 |
| Chương 421, loại 280, khoản 292 | 770.000 |
| 2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ | 0 |
| 2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ(12) | 770.000 |
| Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương | |

PHÂN BỐ CHI TIẾT SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG NĂM 2023
(kèm theo Quyết định số /SGTVT ngày tháng 02 năm 2023)

Đơn vị tính : Ngàn đồng

| Nội dung | Phân bổ năm 2023 |
|--|-------------------------|
| <u>TỔNG CỘNG :</u> | <u>2.430.000</u> |
| 1. Văn phòng Sở Giao thông vận tải | 851.000 |
| - Chi tiền thưởng ngành | 45.000 |
| - Tổng kết ngành, GTNT, vận tải.. | 36.000 |
| - Cho kiểm tra chất lượng công trình, kiểm tra công tác GTNT tại các huyện , thị, thành phố, chất lượng công trình, thủy nội địa , công tác khác của ngành | 300.000 |
| - Tập huấn GTNT, khoa học kỹ thuật, vận tải, học tập nghiên cứu khoa học... | 185.000 |
| - Chi tuyên truyền sự nghiệp ngành,... | 35.000 |
| - Mua sắm dụng cụ, vật tư phục vụ công tác PCBL | 200.000 |
| - Công tác khác | 50.000 |
| 2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải | 450.000 |
| - Chi hỗ trợ thực hiện kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ | 350.000 |
| - Chi cho công tác kiểm tra đường thủy nội địa | 100.000 |
| 3. Chi sự nghiệp của ngành | 1.579.000 |
| 3,1. Đường bộ : 280-292 | 1.394.974 |
| - Quản tác quản lý bảo dưỡng cầu Chợ Bông | 71.915 |
| - Công tác tuần kiểm các tuyến đường trên địa bàn tỉnh | 411.807 |
| - Công tác kiểm tra tiêu chí GTNT | 246.528 |
| - Mua sắm vật tư dự phòng chống bão lụt | 64.221 |
| - Nhân công trông coi vật tư dự phòng bão lụt | 96.673 |

| | |
|---|----------------|
| - Trả nợ bổ sung hệ thống ATGT trên tuyến đường tỉnh ĐT.550 | 35.099 |
| - Sửa chữa các nhiệm vụ đột xuất trên các tuyến đường bộ(bổ sung hệ thống ATGT các tuyến đường tỉnh; bổ sung mốc lộ giới, mốc đất giành cho đường bộ; sửa chữa hư hỏng đột xuất nền, mặt đường, cầu cống và các nhiệm vụ đột xuất khác) | 468.731 |
| 3,2. Đường Sông : 280-294 | 184.026 |
| - Chi phí bảo dưỡng xuống phòng chống bão lụt | 61.245 |
| - Kiểm tra công tác thủy nội địa | 122.781 |
| | |

| | |
|--|--|
| 1. Văn phòng Sở Giao thông vận tải | |
| - Chi tiền thưởng ngành | |
| - Tổng kết ngành, GTNT, vận tải.. | |
| - Cho kiểm tra chất lượng công trình, kiểm tra công tác GTNT tại các huyện , thị, thành phố, chất lượng công trình, thủy nội địa , công tác khác của ngành | |
| - Tập huấn GTNT, khoa học kỹ thuật, vận tải, học tập nghiên cứu khoa học... | |
| - Chi tuyên truyền sự nghiệp ngành,... | |
| - Mua sắm dụng cụ, vật tư phục vụ công tác PCBL | |
| - Công tác khác | |
| 2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải | |
| - Chi hỗ trợ thực hiện kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và hành lang an toàn giao thông đường bộ | |

[illegible]

| | |
|--|--|
| | |
| | |
| | |